BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐIỆN PHÚ THỌ

CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ
TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP
NGHỀ: TRỒNG CHÈ

(Ban hành kèm theo quyết định số 586/QĐ-CĐPT ngày 29/12/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ)

Năm 2017

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TRƯỜNG CĐ CƠ ĐIỆN PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP
(Ban hành kèm theo quyết định số 586/QĐ-CĐPT ngày 29 / 12 /2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ)

Tên nghề: Trồng chè

Trình độ đào tạo: Sơ cấp nghề

Đối tượng tuyển sinh: Lao động nông thôn trong độ tuổi lao động, đủ sức khoẻ, có trình độ từ tiểu học trở lên

Số lượng mô đun đào tạo: 05 mô đun

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ sơ cấp nghề

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Kiến thức, kỹ năng nghề và thái độ nghề nghiệp

- Kiến thức:

+ Trình bày được quy trình kỹ thuật nhân giống chè.

+ Trình bày được kỹ thuật trồng chè mới.

+ Trình bày nội dung quy trình chăm sóc chè.

+ Trình bày nội dung phòng trừ sâu bệnh hại chè.

+ Trình bày được phương pháp thu hái và bảo quản chè búp tươi.

- Kỹ năng:

+ Thực hiện đúng quy trình nhân giống chè bằng phương pháp giâm cành.

+ Lựa chọn được những giống chè phù hợp với điều kiện đất đai và khí hậu với từng vùng.

+ Thực hiện đúng các thao tác kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hái bảo quản chè.

+ Phát hiện, nhận biết được các đối tượng sâu, bệnh hại chè chủ yếu và tiến hành các biện pháp phòng trừ có hiệu quả .

- Thái độ:

+ Có ý thức ham học hỏi, yêu nghề nghiệp, phát triển sản xuất theo hướng bền vững.

+ Có trách nhiệm đối với quá trình sản xuất và sản phẩm do mình làm ra, đảm bảo giữ gìn môi trường, an toàn cho người sử dụng sản phẩm.

2. Cơ hội việc làm

Người tốt nghiệp khoá học có khả năng tự tổ chức sản xuất chè tại các hộ gia đình của địa phương, trên đất đai của mình hoặc có thể làm việc tại các doanh nghiệp, các công ty sản xuất chè ở tại địa phương.

II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU

1. Thời gian của khoá học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian đào tạo: 03 tháng.
- Thời gian học tập: 12 tuần.
- Thời gian thực học : 440 giờ.
- Thời gian kiểm tra hết mô đun và ôn, kiểm tra kết thúc khoá học: 40 giờ (trong đó ôn và kiểm tra kết thúc khóa học: 16 giờ).

2. Phân bổ thời gian học tập tối thiểu

- Thời gian học tập: 480 giờ.
- Thời gian thực học các mô đun đào tạo nghề: 440 giờ.

+ Thời gian học lý thuyết: 92 giờ.

+ Thời gian học thực hành: 348 giờ.

III. DANH MỤC MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN HỌC TẬP

Mã MĐ	Tên mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
MĐ 01	Nhân giống chè	96	16	72	8
MĐ 02	Trồng mới	96	20	68	8
MĐ 03	Chăm sóc	96	16	72	8
MĐ 04	Phòng trừ sâu bệnh	104	24	70	10
MĐ 05	Thu hoạch, bảo quản	72	16	48	8
Ôn và kiểm tra kết thúc khoá học		16			16
Tổng cộng		**480**	**92**	**330**	**58**

* *Ghi chú:* Bao gồm cả số giờ kiểm tra định kỳ trong từng mô đun (được tính vào giờ thực hành) và số giờ kiểm tra hết mô đun.

IV. CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN ĐÀO TẠO

(Nội dung chi tiết có phụ lục kèm theo)

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

1. Hướng dẫn xác định danh mục các mô đun đào tạo nghề. Thời gian, phân bổ thời gian và chương trình cho mô đun đào tạo nghề

Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề *"Trồng chè"* được dùng dạy nghề cho lao động nông thôn có nhu cầu học nghề. Khi học viên học đủ các mô đun trong chương trình này và đạt kết quả trung bình trở lên tại kỳ kiểm tra kết thúc khoá học sẽ được cấp chứng chỉ sơ cấp nghề.

Theo yêu cầu của người học, có thể dạy độc lập mô đun 01: "Nhân giống chè", mô đun 02: "Trồng mới" cho các học viên và cấp giấy chứng nhận học nghề là đã hoàn thành các mô đun đó.

Chương trình gồm 5 mô đun như sau:

- Mô đun 01: "Nhân giống chè" có thời gian đào tạo là 96 giờ trong đó có 16 giờ lý thuyết, 72 giờ thực hành và 8 giờ kiểm tra với mục đích trang bị những nội dung về đặc điểm cơ bản của một số giống chè được trồng phổ biến ở Việt Nam, chăm sóc vườn cây mẹ và kỹ thuật cũng như quy trình nhân giống chè bằng giâm cành.

- Mô đun 02: "Trồng mới" có thời gian đào tạo là 96 giờ trong đó có 20 giờ lý thuyết, 68 giờ thực hành và 8 giờ kiểm tra với mục đích thực hiện được công việc chuẩn bị đất trồng, cách thức trồng mới chè và trồng cây che bóng, cây phân xanh cho vườn chè.

- Mô đun 03: "Chăm sóc chè" có thời gian đào tạo là 96 giờ trong đó có 16 giờ lý thuyết, 72 giờ thực hành và 8 giờ kiểm tra với mục đích cung cấp các kiến thức và kỹ năng nghề để học viên thực hiện được công việc như: bón phân, tưới nước giữ ẩm và đốn chè.

- Mô đun 04: "Phòng trừ sâu, bệnh hại chè" có thời gian đào tạo là 104 giờ trong đó có 24 giờ lý thuyết, 70 giờ thực hành và 10 giờ kiểm tra với mục đích trang bị kiến thức về phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại chè, phòng trừ sâu hại chè và phòng trừ bệnh hại cho cây chè theo đúng yêu cầu kỹ thuật và an toàn cho con người, môi trường.

- Mô đun 05: "Thu hái và bảo quản chè" có thời gian đào tạo là 72 giờ trong đó có 16 giờ lý thuyết, 48 giờ thực hành và 8 giờ kiểm tra với mục đích thực hiện được công việc thu hái chè và bảo quản chè theo đúng quy trình, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

2. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc khóa học

TT	Mô đun kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian kiểm tra
Kiến thức, kỹ năng nghề			
1	Lý thuyết nghề	Vấn đáp, trắc nghiệm	Không quá 60 phút
2	Thực hành nghề	Bài thực hành kỹ năng nghề	Không quá 8 giờ

3. Các chú ý khác

Để đạt mục tiêu học tập, ngoài giờ học chính khóa cần tổ chức cho học sinh tham gia những hoạt động ngoại khóa như: thể dục, thể thao, tham quan dã ngoại, giao lưu văn hóa, văn nghệ với các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, các hộ gia đình sản xuất chè giỏi…

HIỆU TRƯỞNG

PHỤ LỤC

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Nhân giống chè

Mã số mô đun: 01

Nghề: Trồng chè

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN NHÂN GIỐNG CHÈ

Mã số mô đun: MĐ 01

Thời gian mô đun: 96 giờ (Lý thuyết: 16 giờ; Thực hành: 74 giờ; Kiểm tra hết mô đun: 6 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí: Mô đun 01 là một mô đun chuyên môn nghề trong chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp của nghề trồng chè; được giảng dạy trước mô đun trồng mới, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và thu hoạch, bảo quản. MĐ 01 cũng có thể giảng dạy độc lập theo yêu cầu của người học.

- Tính chất: Đây là một trong những mô đun quan trọng của nghề trồng chè. Mô đun nhân giống chè có thể tổ chức dạy và học các bài dạy trong mô đun tại cơ sở sản xuất, trên đất đai của mình gắn liền với thời vụ gieo trồng.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

Sau khi học xong mô đun nhân giống chè người học có khả năng:

- Trình bày được quy trình nhân giống chè

- Lựa chọn được 1 số giống chè phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương.

-Thực hiện được quy trình nhân giống chè bằng giâm cành đảm bảo theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác trong công tác nhân giống chè

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
1	Giới thiệu một số giống chè phổ biến ở Việt Nam	20	4	16	
2	Chăm sóc vườn cây mẹ	20	4	15	1
3	Kỹ thuật nhân giống chè bằng giâm cành.	50	8	41	1
Kiểm tra kết thúc mô đun		6			6
Cộng		96	16	72	8

Ghi chú:

**Kiểm tra tích hợp giữa lý thuyết với thực hành nên thời gian kiểm tra được tính trong tổng số giờ thực hành.*

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Giới thiệu một số giống chè phổ biến ở Việt Nam *Thời gian: 20 giờ*

Mục tiêu:

- Trình bày được những đặc điểm cơ bản của một số giống chè phổ biến ở Việt Nam

- Phân biệt được các giống chè dựa vào các đặc điểm thực vật học

- Lựa chọn được những giống chè phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu của địa phương.

1. Đặc điểm cơ bản của một số giống chè chọn lọc ở Việt Nam

1.1. Giống chè PH1

1.2. Giống chè TRI777

1.3. Giống chè LDP1

1.4. Giống chè LDP2

1.5. Giống chè 1A

1.6. Giống chè bát tiên

1.7. Giống chè Kim Tuyên

2. Một số giống chè nhập nội vào Việt Nam từ năm 1990 đến nay

2.1. Hình thái giống

2.2. Đặc điểm sinh trưởng

2.3. Năng suất

2.4. Chất lượng

2.5. Khả năng chống chịu sâu, bệnh

Bài 2: Chăm sóc vườn cây mẹ *Thời gian: 20 giờ*

Mục tiêu:

- Nêu được quy trình chăm sóc vườn cây mẹ đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Thực hiện thành thạo các khâu chăm sóc vườn cây mẹ.

A. Quy trình chăm sóc vườn cây mẹ

1. Tiêu chuẩn vườn cây mẹ (vườn giống gốc)

2. Chăm sóc vườn giống gốc để lấy hom giống.

B. Các bước tiến hành

Bước 1: Kỹ thuật nuôi hom

Bước 2: Bón phân

Bước 3: Chăm sóc, bấm tỉa

C. Bài tập thực hành.

Bài 3: Kỹ thuật nhân giống chè bằng giâm cành *Thời gian: 50 giờ*

Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm phương pháp nhân giống chè bằng cành, quy trình thực hiện theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Lựa chọn được giống, đất, địa điểm làm vườn giâm cành phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu của vùng.

- Thực hiện thành thạo các bước quy trình giâm cành chè đảm bảo tỷ lệ hom sống > 90%.

1. Đặc điểm phương pháp nhân giống bằng cành

2. Kỹ thuật giâm cành

2.1. Chọn địa điểm vườn giâm

2.2. Chọn thời vụ giâm

2.3. Thiết kế luống, chọn đất và đóng bầu

2.4. Làm giàn che

2.5. Chọn cành, cắt hom

2.6. Bảo quản, vận chuyển hom

2.7. Quản lý chăm sóc vườn giâm cành

2.8. Tiêu chuẩn cây xuất vườn và vận chuyển

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Tài liệu giảng dạy:

- Giáo trình dạy nghề trồng chè mô đun nhân giống chè trong chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề của nghề trồng chè.

- Các tài liệu bắt buộc khác:

+ Giáo trình khuyến nông Kỹ thuật nông nghiệp chè (NXNNN Hà Nội 2005)

+ Sổ tay hướng dẫn qui trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VIETGAP) cho chè búp tươi, 2009.

2. Điều kiện về thiết bị dạy học và phụ trợ trang bị tối thiểu cho 1 lớp học 30 người.

- Máy tính, máy chiếu

- Băng đĩa, tranh ảnh về kỹ thuật nhân giống chè

3. Điều kiện về cơ sở vật chất trang bị tối thiểu cho 1 lớp học 30 người

- Phòng học

- Vườn ươm

- Vườn cây mẹ

- Các loại dụng cụ, thiết bị như:

+ Dao ghép, kéo cắt cành, dao đốn, cưa, cuốc, xẻng, xô, chậu...

+ Máy bơm, hệ thống tưới, bình bơm...

- Các vật liệu cần thiết như:

+ Túi ni lôn đóng bầu

+ Các loại cây que, cọc, lưới che...để làm vườn ươm

+ Các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật...

4. Điều kiện khác:

Bảo hộ lao động (quần áo, ủng, găng tay bảo hộ) dự kiến đủ cho một lớp 30 học viên.

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ:

1. Phương pháp đánh giá

- Kiểm tra lý thuyết với hình thức bài kiểm tra viết hoặc trắc nghiệm về nhân giống nhân giống chè.

- Kỹ năng: Kiểm tra kỹ năng thực hành: lựa chọn các giống chè phù hợp, chăm sóc vườn cây mẹ và kỹ thuật giâm cành chè.

2. Nội dung đánh giá

- Kiến thức:

+ Đặc điểm hình thái, năng suất, chất lượng của một số giống chè ở Việt Nam

+ Đặc điểm hình thái, năng suất, chất lượng của một số giống chè nhập nội.

+ Chọn đất, làm đất đóng bầu, chọn cành, cắt hom, cắm hom

+ Điều chỉnh ánh sáng, tưới nước, bón phân thúc

- Kỹ năng:

+ Bài tập nhóm: quy trình kỹ thuật chăm sóc vườn cây mẹ

+ Bài tập nhóm: làm vườn giâm cành chè

- Thái độ:

+ Có ý thức học tập tích cực, tham gia đầy đủ thời lượng mô đun

+ Có ý thức kiên nhẫn rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, bảo vệ cây trồng và dụng cụ thực hành, bảo vệ môi trường, tiết kiệm nguyên vật liệu.

3. Tiêu chuẩn đánh giá

- Đánh giá kết quả hoàn thành mô đun qua kết quả các bài kiểm tra lý thuyết. Đánh giá theo thang điểm 10. Mức độ đạt yêu cầu từ 5 trở lên.

- Đánh giá kỹ năng theo bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề do tổng cục dạy nghề ban hành.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng chương trình:

- Chương trình mô đun nhân giống chè áp dụng cho các khoá đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng, trước hết là các khoá đào tạo nghề phục vụ cho Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020.

- Chương trình mô đun nhân giống chè có thể sử dụng dạy độc lập hoặc cùng một số mô đun khác cho các khoá tập huấn hoặc dạy nghề dưới 3 tháng (dạy nghề thường xuyên)

- Chương trình áp dụng cho cả nước hay vùng, miền khác nhau. Tùy theo từng vùng, miền để áp dụng linh hoạt trong vấn đề nhân giống chè cho phù hợp với tập quán canh tác, đất đai.

- Ngoài người lao động nông thôn, có thể giảng dạy nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề cho các lao động khác có nhu cầu,

- Là mô đun thực hành đòi hỏi tỷ mỉ, cẩn thận …

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy mô đun đào tạo:

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần căn cứ vào nội dung của mô đun và của bài dạy để chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học. Kết hợp lồng ghép giữa lý thuyết và thực hành theo phương pháp tích hợp để đảm bảo chất lượng bài giảng và khả năng thực hiện, vận dụng của học viên.

- Giáo viên cần được tập huấn phương pháp giảng dạy mô đun trước khi thực hiện.

- Phần kiến thức lý thuyết: Sử dụng phương pháp thuyết trình với thảo luận, làm mẫu, giáo viên sử dụng các dụng cụ, mẫu vật trực quan, uốn nắn.

- Phần thực hành kỹ năng: Giaó viên hướng dẫn thực hiện theo từng bước công việc, thực hiện các thao tác mẫu và miêu tả từng bước trên cây chè, những dụng cụ, máy móc đã nêu một cách chậm theo trật tự logic của bài thực hành để học viên thực hiện và uốn nắn học viên trong từng bước công việc thực hiện.

- Tổ chức tham quan cơ sở nhân giống chè điển hình hoặc hộ gia đình nhân giống chè giỏi tạo hứng thú cho người học.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Quy trình chăm sóc vườn cây mẹ
- Quy trình làm vườn giâm cành chè
- Đặc điểm một số giống chè

4. Tài liệu cần tham khảo

- Tài liệu tập huấn cây chè, 2009, Trung tâm khuyến nông Thái nguyên.
- Sổ tay Hướng dẫn qui trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (Vietgap) cho chè búp tươi, 2009, Trung tâm Khuyến nông – Khuyến ngư quốc gia.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Trồng mới
Mã số mô đun: MĐ02
Nghề: Trồng chè

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN TRỒNG MỚI

Mã số mô đun: MĐ 02

Thời gian mô đun: 96 giờ (Lý thuyết: 20 giờ; Thực hành: 72 giờ; Kiểm tra hết mô đun: 4 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí:

MĐ02 là một mô đun chuyên môn nghề trong chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp của nghề trồng chè; được giảng dạy sau mô đun nhân giống và trước mô đun chăm sóc, Mô đun MĐ02 cũng có thể giảng dạy độc lập theo yêu cầu của người học.

- Tính chất:

MĐ02 là một mô đun trọng tâm có tính then chốt trong chương trình của nghề trồng chè. Việc tổ chức dạy – học các bài trong mô đun hiệu quả nhất khi thực hiện ngay trên thực địa gắn liền với mùa vụ gieo trồng.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

- *Về kiến thức:*

Trình bày được nội dung các bước thực hiện các công việc: chuẩn bị đất, trồng chè bằng cành giâm, trồng cây che bóng và cây phân xanh trên nương chè.

- Về kỹ năng:

+ Lựa chọn được loại đất, thi công được các hạng mục chính trong bản thiết kế nương đồi chè, áp dụng qui trình làm đất, bón lót thích hợp để trồng chè.

+ Thực hiện được kỹ thuật trồng chè bằng cành giâm đảm bảo tỷ lệ sống cao (> 80%).

+ Lựa chọn, gieo trồng, chăm sóc được các loại cây trồng che bóng, làm phân xanh, che phủ đất trên nương chè.

- Về thái độ:

+ Có tinh thần trách nhiệm, có thái độ bảo vệ đất, an toàn cho bản thân và cho môi trường.

+ Phát triển trồng chè theo hướng bền vững nhằm duy trì và nâng cao khả năng sản xuất chè.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Chuẩn bị đất	32	8	23	1
2	Trồng chè	36	8	26	2
3	Trồng cây che bóng, cây phân xanh	24	4	19	1
Kiểm tra kết thúc mô đun		4			4
Cộng		96	20	68	8

Ghi chú: *Thời gian kiểm tra được tích hợp giữa lí thuyết với thực hành được tính bằng giờ thực hành*

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Chuẩn bị đất *Thời gian: 32 giờ*

Mục tiêu:

- Lựa chọn được loại đất thích hợp để trồng chè.
- Thi công được các hạng mục trong bản thiết kế nương đồi chè
- Áp dụng các biện pháp làm đất thích hợp với điều kiện thực tế.

1. Chọn đất

2. Thiết kế nương chè

2.1. Yêu cầu về thiết kế

2.2. Chia khu, chia lô và hàng chè

2.3. Làm đường đi trong khu trồng chè

2.4. Làm đai rừng chắn gió

3. Làm đất

3.1. Yêu cầu kỹ thuật làm đất

3.2. Các phương pháp làm đất

4. Bón lót trước khi trồng

4.1. Yêu cầu chủng loại và số lượng phân bón lót

4.2. Kỹ thuật bón

Bài 2: Trồng chè bằng cành *Thời gian: 36 giờ*

Mục tiêu:

- Lựa chọn được cây giống đúng tiêu chuẩn, thời vụ trồng thích hợp với vùng miền trồng chè.

- Trồng mới và dặm cây đúng qui trình kỹ thuật tạo ra nương chè đảm bảo mật độ, sinh trưởng phát triển đồng đều.

1. Tiêu chuẩn cây chè giâm cành

2. Thời vụ trồng

2.1. Ở các vùng phía Bắc

2.2. Ở các vùng phía Nam

3. Mật độ trồng

4. Cách trồng

5. Trồng dặm

Bài 3: Trồng cây che bóng, cây phân xanh

Thời gian: 24 giờ

Mục tiêu:

- Lựa chọn được loại cây trồng phụ trợ (cây che bóng, cây che phủ đất, cây làm phân xanh) thích hợp để trồng trên nương chè.

- Gieo trồng, chăm sóc, khai thác hợp lý các cây trồng phụ trợ này để góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất chè.

1. Tác dụng của cây che bóng, cây phân xanh trồng trên nương chè

2. Kỹ thuật gieo trồng và chăm sóc cây che bóng, cây phân xanh

2.1. Cây che bóng

2.2. Cây phân xanh

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Tài liệu giảng dạy:

- Giáo trình dạy nghề mô đun MĐ2 – Trồng mới trong chương trình dạy nghề trồng chè ngắn hạn.

- Các tài liệu bắt buộc khác:

+ Giáo trình khuyến nông Kỹ thuật nông nghiệp chè (NXNNN Hà Nội 2005)

+ Sổ tay hướng dẫn qui trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VIETGAP) cho chè búp tươi, 2009.

2. Điều kiện về thiết bị dạy học và phụ trợ: (tối thiểu cho một lớp 30 học viên)

- Máy chiếu, máy tính (01 cái)

- Băng video về kỹ thuật trồng chè (01 bộ)

- Sơ đồ thiết kế nương đồi chè (04 bộ)

3. Điều kiện về cơ sở vật chất: (tối thiểu cho một lớp 30 học viên)

- Mô hình nương đồi đã trồng chè (03 mô hình)

- Khu đất chuẩn bị trồng chè (01 khu đất)

- Thước chữ A, thước mét, thước dây (04 bộ)

- Dụng cụ làm đất (cuốc, xẻng, dao phát...) (20 chiếc mỗi loại)

- Xe vận chuyển: 2 chiếc

- Quang gánh: 10 đôi

- Xô, chậu: 10 chiếc

- Cây chè giống đủ tiêu chuẩn: 300 – 500 cây

- Cây che bóng: 300 – 500 cây

- Hạt cây làm phân xanh: 0.5 – 0.6kg

4. Điều kiện khác: bảo hộ lao động 30 bộ.

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ:

1. Phương pháp đánh giá

- Trắc nghiệm: Nêu các câu hỏi trọng tâm của chương trình chứa đựng các nội dung chuẩn bị đất, trồng chè bằng cành giâm, trồng cây phụ trợ và dặm cây.

- Dựa trên năng lực thực hiện các kỹ năng chọn đất, thi công một số hạng mục dựa trên bản thiết kế nương chè, chọn cây giống, trồng và dặm cây chè, gieo trồng và chăm sóc cây phụ trợ.

- Có 2 lần kiểm tra:

Đợt kiểm tra	**Nội dung**	**Thời gian**	**Thời điểm**	**Hình thức đánh giá**
- Lần 1 - Lần 2 - Kiểm tra kết thúc mô đun	Kiểm tra LT Kiểm tra LT Thi thực hành	1 giờ 1 giờ 2 giờ	Sau bài 1 Sau bài 3 Xong mô đun	Trắc nghiệm Trắc nghiệm Phiếu bài tập

2. Nội dung đánh giá

- Kiến thức:

+ Tiêu chuẩn chọn đất, yêu cầu về thiết kế nương chè, làm đất trồng chè thích hợp.

+ Tiêu chuẩn chọn cây chè giống.

+ Kỹ thuật trồng chè: mật độ, khoảng cách, kích thước hố, bón phân lót và kỹ thuật trồng cây.

+ Kỹ thuật trồng dặm chè: lựa chọn cây để trồng dặm, chăm sóc sau dặm cây.

+ Tiêu chuẩn chọn cây che bóng, cây phân xanh; kỹ thuật trồng, chăm sóc và sử dụng cây phân xanh, cây che bóng đúng qui trình.

- Kỹ năng:

+ Bài tập nhóm: Cuốc hố hoặc đào rạch, trồng mới, trồng dặm chè.

+ Bài tập nhóm: Trồng cây phân xanh, cây che bóng, sử dụng cây phân xanh làm phân bón tại chỗ cho cây chè.

- Thái độ:

+ Có ý thức học tập tích cực, tham gia đầy đủ thời lượng mô đun

+ Có ý thức kiên nhẫn rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, bảo vệ cây trồng và dụng cụ thực hành, bảo vệ môi trường, tiết kiệm nguyên vật liệu.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng chương trình:

- Chương trình mô đun trồng mới áp dụng cho các khoá đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng, trước hết là các khoá đào tạo nghề phục vụ cho Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020.

- Chương trình mô đun trồng mới có thể sử dụng dạy độc lập hoặc cùng một số mô đun khác cho các khoá tập huấn hoặc dạy nghề dưới 3 tháng (dạy nghề thường xuyên).

- Chương trình mô đun trồng mới áp dụng cho cả nước. Tuy nhiên cũng có một số nội dung cần vận dụng phù hợp cho các vùng miền (ví dụ thời vụ).

- Ngoài người lao động nông thôn, có thể giảng dạy nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề cho các lao động khác có nhu cầu.

- Là mô đun thực hành đòi hỏi tỷ mỉ, cẩn thận, tránh các tai nạn xảy ra trong quá trình thực hiện công việc.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy mô đun đào tạo:

- Giáo viên cần được tập huấn phương pháp giảng dạy mô đun trước khi thực hiện.

- Sử dụng phương pháp thuyết trình với thảo luận, làm mẫu, trực quan, uốn nắn, thực hành kỹ năng, kiểm tra đánh giá.

- Trước khi dạy mô đun này học viên được trang bị những kiến thức và kỹ năng của mô đun nhân giống (MĐ01).

- Học viên có thể sử dụng tài liệu phát tay, phiếu giao bài tập làm tài liệu tham khảo.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Chọn đất, chia lô, chia hàng, đào hố.

- Lựa chọn cây giống, trồng mới, trồng dặm cho chè.

- Lựa chọn loại cây, gieo trồng, chăm sóc cây trồng phụ trợ trên nương chè.

4. Tài liệu cần tham khảo:

[1]. Giáo trình khuyến nông kỹ thuật nông nghiệp chè – NXB Nông nghiệp - 2005

[2]. Tài liệu tập huấn cây chè – Trung tâm khuyến nông Thái nguyên, Phú thọ - 2009.

[3]. Web. http:// WWW.google.com; khuyennongbnn@gmail.com.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Chăm sóc
Mã số mô đun: MĐ03
Nghề: Trồng chè

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN CHĂM SÓC

Mã số mô đun: MĐ 03

Thời gian mô đun: 96 giờ (Lý thuyết: 16 giờ; Thực hành: 76 giờ; Kiểm tra hết mô đun: 4 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí:

MĐ03 là một mô đun chuyên môn nghề trong chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp của nghề trồng chè; được giảng dạy sau mô đun nhân giống, trồng mới và trước mô đun thu hoạch – bảo quản. Mô đun MĐ03 cũng có thể giảng dạy độc lập hoặc kết hợp với mô đun phòng trừ dịch hại (MĐ04) theo yêu cầu của người học.

- Tính chất:

MĐ03 là một mô đun rất quan trọng trong chương trình của nghề trồng chè. Những công việc của học viên thực hiện trong mô đun này có liên quan trực tiếp đến năng suất và chất lượng sản phẩm chè búp. Việc tổ chức dạy – học các bài trong mô đun hiệu quả nhất khi thực hiện ngay trên thực địa gắn liền với mùa vụ gieo trồng.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

- Về kiến thức:

Trình bày được nội dung các bước thực hiện các công việc: bón phân, tưới nước và đốn chè.

- Về kỹ năng:

+ Bón phân, tưới nước giữ ẩm cho chè ở các thời kỳ đúng yêu cầu kỹ thuật, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm.

+ Thực hiện được các phương pháp đốn chè đúng qui trình kỹ thuật và phù hợp với các thời kỳ sinh trưởng, phát triển của cây.

- Về thái độ:

+ Có tinh thần trách nhiệm, có thái độ bảo vệ thương hiệu sản phẩm hàng hóa, an toàn cho người và môi trường.

+ Phát triển trồng chè theo hướng bền vững nhằm duy trì và nâng cao khả năng sản xuất chè.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bón phân	24	4	19	1
2	Tưới nước và giữ ẩm	28	4	23	1
3	Đốn cây	40	8	30	2
4	Kiểm tra kết thúc mô đun	4			4
Cộng		**96**	**16**	**72**	**8**

Ghi chú: *Thời gian kiểm tra được tích hợp giữa lí thuyết với thực hành được tính bằng giờ thực hành.*

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Bón phân *Thời gian: 24 giờ*

Mục tiêu:

- Giới thiệu được nhu cầu phân bón của cây chè ở các thời kỳ sinh trưởng, phát triển khác nhau.

- Lựa chọn được loại phân bón thích hợp để bón cho chè ở các thời kỳ sinh trưởng, phát triển của chè.

- Tính toán đủ lượng, chủng loại phân bón theo nhu cầu dinh dưỡng của cây ở các giai đoạn sinh trưởng khác nhau.

- Áp dụng các biện pháp bón phân thích hợp, nâng cao hiệu quả sử dụng phân bón của cây, hạn chế xói mòn đất góp phần nâng cao năng suất và chất lượng chè búp tươi.

1. Bón phân cho chè kiến thiết cơ bản (Kiến thiết cơ bản)
1.1. Nhu cầu dinh dưỡng của chè giai đoạn KTCB
1.2. Qui trình bón phân cho chè giai đoạn KTCB
2. Bón phân cho chè kinh doanh (Kinh doanh)
2.1. Nhu cầu dinh dưỡng của chè giai đoạn KD
2.2. Qui trình bón phân cho chè giai đoạn KD

Bài 2: Tưới nước và giữ ẩm *Thời gian: 28 giờ*

Mục tiêu:

- Trình bày được nhu cầu nước của cây chè ở các giai đoạn sinh trưởng, phát triển khác nhau.
- Nêu được qui trình tưới nước, giữ ẩm cho cây chè ở các thời kỳ sinh trưởng, phát triển.
- Lựa chọn và thực hiện được các phương pháp tưới nước, giữ ẩm thông dụng cho chè đúng yêu cầu của qui trình kỹ thuật.

1. Yêu cầu nước tưới của chè

2. Phương pháp tưới nước, giữ ẩm

3. Tiến hành tưới nước, giữ ẩm

Bài 3: Đốn chè *Thời gian: 40 giờ*

Mục tiêu:

- Trình bày được quy trình kỹ thuật đốn chè thời kỳ kiến thiết cơ bản và thời kỳ kinh doanh.

- Thực hiện được các phương pháp đốn chè tại các thời kỳ đúng qui trình kỹ thuật, làm cho cây chè có bộ khung tán đồng đều, sinh trưởng, phát triển tốt, thuận tiện cho việc chăm sóc và thu hái.

1. Cở sở khoa học của việc đốn chè

2. Tác dụng của việc đốn chè

3. Kỹ thuật đốn chè

3.1. Đốn chè thời kỳ kiến thiết cơ bản

3.2. Đốn chè kinh doanh

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Tài liệu giảng dạy:

- Giáo trình dạy nghề mô đun MĐ03 – Chăm sóc trong chương trình dạy nghề trồng chè ngắn hạn.

- Các tài liệu bắt buộc khác:

+ Giáo trình khuyến nông Kỹ thuật nông nghiệp chè (NXNNN Hà Nội 2005)

+ Sổ tay hướng dẫn qui trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VIETGAP) cho chè búp tươi, 2009.

2. Điều kiện về thiết bị dạy học và phụ trợ: (tối thiểu cho một lớp 30 học viên)

- Máy chiếu, máy tính (01 cái)

- Băng video về kỹ thuật chăm sóc chè (01 bộ)

- Các thông tin về lí lịch nương chè cần phải thực hiện các công việc chăm sóc (04 bộ)

3. Điều kiện về cơ sở vật chất: (tối thiểu cho một lớp 30 học viên)

- Nương đồi đã trồng (02 mô hình; trong đó 1 mô hình chè đang giai đoạn KTCB và 1 mô hình chè đang trong giai đoạn KD)

- Dụng cụ thông dụng (cuốc, cào, xẻng, dao phát...) (20 chiếc mỗi loại)

- Xe vận chuyển: 2 chiếc

- Quang gánh: 10 đôi

- Xô, chậu: 10 chiếc

- Cân đĩa thông thường (3 cái)

- Hệ thống tưới nước (01 hệ thống)

- Rơm, cỏ khô (100 kg) hoặc nilon (3 kg) để tủ gốc giữ ẩm.

- Bộ dao, kéo đốn (30 bộ)

- Máy đốn (01 chiếc)

4. Điều kiện khác: bảo hộ lao động 30 bộ.

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ:

1. Phương pháp đánh giá

- Trắc nghiệm: Nêu các câu hỏi trọng tâm của chương trình chứa đựng các nội dung về kỹ thuật bón phân, tưới nước giữ ẩm và đốn chè.

- Dựa trên năng lực thực hiện các kỹ năng bón phân, tưới nước, tủ gốc giữ ẩm và đốn chè.

- Có 2 lần kiểm tra:

Đợt kiểm tra	***Nội dung***	***Thời gian***	***Thời điểm***	***Hình thức đánh giá***
- Lần 1	Kiểm tra LT	1 giờ	Sau bài 1	Trắc nghiệm
- Lần 2	Kiểm tra LT	1 giờ	Sau bài 3	Trắc nghiệm
- Kiểm tra kết thúc mô đun	Thi thực hành	3 giờ	Xong mô đun	Phiếu bài tập

2. Nội dung đánh giá

- Kiến thức:

+ Thời kỳ, thời điểm, loại phân, lượng phân cần cho cây chè theo từng giai đoạn; kỹ thuật bón phân cho chè.

+ Nhu cầu nước, kỹ thuật tưới nước và giữ ẩm cho cây chè.

+ Xác định thời vụ đốn, tuổi đốn và vị trí đốn chè.

- Kỹ năng:

+ Bài tập nhóm: Xác định loại phân, lượng phân bón và bón cho từng thời kỳ của chè.

+ Bài tập nhóm: tưới nước và tủ gốc giữ ẩm cho nương chè

+ Bài tập cá nhân: Đốn chè tại các thời kỳ

- Thái độ:

+ Có ý thức học tập tích cực, tham gia đầy đủ thời lượng mô đun

+ Có ý thức kiên nhẫn rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, bảo vệ cây trồng và dụng cụ thực hành, bảo vệ môi trường, tiết kiệm nguyên vật liệu.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng chương trình:

- Chương trình mô đun chăm sóc áp dụng cho các khoá đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng, trước hết là các khoá đào tạo nghề phục vụ cho Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020.

- Chương trình mô đun chăm sóc có thể sử dụng dạy độc lập hoặc cùng một số mô đun khác cho các khoá tập huấn hoặc dạy nghề dưới 3 tháng (dạy nghề thường xuyên).

- Chương trình mô đun chăm sóc áp dụng cho cả nước.

- Ngoài người lao động nông thôn, có thể giảng dạy nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề cho các lao động khác có nhu cầu.

- Là mô đun thực hành đòi hỏi tỷ mỉ, cẩn thận, tránh các tai nạn xảy ra trong quá trình thực hiện công việc.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy mô đun đào tạo:

- Giáo viên cần được tập huấn phương pháp giảng dạy mô đun trước khi thực hiện.

- Sử dụng phương pháp thuyết trình với thảo luận, làm mẫu, trực quan, uốn nắn, thực hành kỹ năng, kiểm tra đánh giá.

- Trước khi dạy mô đun này học viên được trang bị những kiến thức và kỹ năng của mô đun trồng mới (MĐ02).

- Học viên có thể sử dụng tài liệu phát tay, phiếu giao bài tập làm tài liệu tham khảo.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Xác định lượng phân, loại phân và bón phân cho chè ở các thời kỳ sinh trưởng khác nhau.

- Qui trình tưới nước, tủ gốc giữ ẩm cho chè.

- Qui trình đốn chè giai đoạn KTCB và KD

4. Tài liệu cần tham khảo:

[1]. Giáo trình khuyến nông kỹ thuật nông nghiệp chè – NXB Nông nghiệp - 2005

[2]. Tài liệu tập huấn cây chè – Trung tâm khuyến nông Thái nguyên, Phú thọ - 2009.

[3]. Sổ tay Hướng dẫn qui trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (Vietgap) cho chè búp tươi. Trung tâm Khuyến nông – Khuyến ngư quốc gia (2009)

[4]. Web. http:// WWW.google.com; khuyennongbnn@gmail.com.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Phòng trừ sâu bệnh hại chè

Mã số mô đun: 04

Nghề: Trồng chè

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN: PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH HẠI CHÈ

Mã số mô đun: MĐ 04

Thời gian mô đun: 104 giờ (Lý thuyết: 24 giờ; Thực hành: 74 giờ; Kiểm tra hết mô đun: 6 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí: Mô đun phòng trừ sâu bệnh hại chè là một mô đun chuyên môn nghề trong chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp của nghề trồng chè, được giảng dạy sau mô đun chăm sóc chè và trước mô đun thu hái, bảo quản chè, Mô đun phòng trừ sâu bệnh hại chè cũng có thể giảng dạy độc lập theo yêu cầu của người học.

- Tính chất: Mô đun phòng trừ sâu bệnh hại chè là một mô đun quan trọng trong chương trình của nghề trồng chè. Mô đun này giới thiệu những công việc có liên quan đến công tác phòng trừ sâu bệnh hại chè: Nhận biết sâu bệnh hại chè, nhận dạng thuốc ở trong phòng học tại cơ sở đào tạo, điều tra sâu bệnh hại chè, pha chế thuốc BVTV và thực hành phòng trừ sâu bệnh hại chè ở thực địa (nương đồi chè). Thời gian thích hợp để tiến hành giảng dạy khi trên nương đồi chè có sự xuất hiện của sâu bệnh và sâu bệnh hại chính trên nương chè đạt tới ngưỡng phòng trừ.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

+ Về kiến thức:

- Trình bày khái niệm về sâu bệnh hại và phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại cây trồng .

- Trình bày nguyên tắc trong phòng trừ sâu bệnh hại, nguyên tắc sử dụng thuốc BVTV trên đồng ruộng và quy tắc dảm bảo an toàn khi sử dụng thuốc BVTV.

- Liệt kê được các biện pháp trong phòng trừ sâu bệnh hại chè.

- Trình bày được quy trình phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại chè.

- Trình bày nội dung các bước thực hiện các công việc: điều tra phát hiện sâu bệnh, xác định được loài sâu, bệnh hại chủ yếu và tiến hành phòng trừ sâu bệnh hại chè đúng yêu cầu kỹ thuật để sản phẩm chè an toàn, không gây độc cho người và ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái.

+ Về kỹ năng:

- Nhận dạng được sâu, bệnh hại và triệu chứng gây hại do sâu, bệnh hại gây ra trên cây chè.

- Nhận biết được sâu bệnh hại thành phần và sâu bệnh hại chủ yếu trên cây chè.

- Nhận biết được đặc điểm sinh sống của sâu, bệnh hại chè chủ yếu.

- Thực hiện được phương pháp điều tra phát hiện sâu, bệnh hại chè.

- Nhận dạng, pha chế được một số thuốc trừ sâu, bệnh phổ biến.

- Thực hiện đúng nguyên tắc sử dụng thuốc trừ sâu bệnh hại chè.

- Nhận dạng được một số giống chè có khả năng chống chịu với sâu bệnh hại chính.

- Thực hiện được một số biện pháp trong quy trình phòng trừ tổng hợp dịch hại chè để đảm bảo chè an toàn.

+ Về thái độ:

- Học viên có tinh thần trách nhiệm, có thái độ bảo vệ môi trường, an toàn cho người và sản phẩm để đảm bảo sản phẩm chè được an toàn.

- Phát triển trồng chè theo hướng bền vững nhằm duy trì và nâng cao khả năng sản xuất chè.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
1	Phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại chè.	32	8	22	2
2	Phòng trừ sâu hại chè	34	8	25	1
3	Phòng trừ bệnh hại chè	32	8	23	1
	Kiểm tra kết thúc mô đun	6			6
Cộng		**104**	**24**	**70**	**10**

Ghi chú:

**Kiểm tra tích hợp giữa lý thuyết với thực hành nên thời gian kiểm tra được tính trong tổng số giờ thực hành.*

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Phòng trừ tổng hợp *Thời gian: 32.giờ*

Mục tiêu: Học xong bài này học viên có khả năng:

- Nhận biết được về sâu, bệnh gây hại trên cây chè và khái niệm về Phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại cây trồng.

- Trình bày được nguyên tắc sử dụng thuốc BVTV cho chè.

- Trình bày được tình hình sử dụng thuốc BVTV cho chè và hướng sử dụng thuốc BVTV cho chè.

- Trình bày được các biện pháp trong quy trình phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại trên cây chè.

- Nhận biết thuốc BVTV và phương pháp sử dụng thuốc.

- Thực hiện được các bước công việc trong phòng trừ sâu bệnh hại tổng hợp.

- Đảm bảo sản phẩm chè an toàn, an toàn cho con người và môi trường sinh thái

1. Nhận biết sâu bệnh hại và khái niệm về phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại cây trồng.

1.1. Nhận biết sâu hại

1.1.1. Đặc điểm cơ bản để nhận biết sâu hại

1.1.2. Triệu chứng gây hại của sâu .

1.1.3. Phân biệt các nhóm sâu hại (côn trùng, nhện)

1.2. Nhận biết bệnh hại.

1.2.1. Bệnh hại là gì?.

1.2.2. Nhận biết triệu chứng gây hại do bệnh gây ra.

1.2.3. Phân biệt các nhóm bệnh hại (bệnh truyền nhiễm và không truyền nhiễm)

1.3. Khái niệm về phòng trừ tổng hợp sâu, bệnh hại cây chè.

2. Nguyên tắc sử dụng thuốc BVTV.

2.1. Nguyên tắc sử dụng thuốc trên đồng ruộng.

2.3. Quy tắc đảm bảo an toàn khi sử dụng thuốc BVTV.

3. Tình hình sử dụng thuốc BVTV cho chè và hướng sử dụng thuốc BVTV cho chè .

4. Quy trình phòng trừ tổng hợp sâu, bệnh hại chè trong sản xuất chè búp tươi an toàn.

5. Nhận biết thuốc BVTV và sử dụng thuốc BVTV

6. Điều tra, nhận dạng sâu, bệnh hại chè.

Bài 2: Phòng trừ sâu hại chè *Thời gian 34 giờ*

Mục tiêu:

Học xong bài này học viên có khả năng:

- Nhận biết được sâu hại chè.

- Trình bày được đặc điểm hình thái, tập tính sinh sống và triệu chứng, tác hại của một số loại sâu hại chủ yếu trên cây chè.

- Trình bày được phương pháp điều tra sâu hại chè chủ yếu.

- Phòng, trừ được sâu hại chè kịp thời, đúng kỹ thuật.

- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng nguyên tắc sử dụng thuốc trên đồng ruộng, sử dung thuốc BVTV có trong danh mục thuốc trừ sâu cho chè ở việt nam, đảm bảo chè an toàn, tránh ô nhiễm môi trường sinh thái.

- Rèn luyện tính thận trọng, tỷ mỉ an toàn trong công việc cho học viên .

1. Khái quát về tình hình sâu hại chè.

2. Sâu hại chè chủ yếu

2.1. Rầy xanh

2.1.1.Triệu chứng, tác hại

2.1.2. Đặc điểm hình thái, sinh sống gây hại.

2.1.3. Điều tra rầy xanh

2.1.4. Phòng trừ rầy xanh hại chè

2.2. Bọ xít muỗi

2.2.1.Triệu chứng, tác hại

2.2.2. Đặc điểm hình thái, sinh sống gây hại.

2.2.3. Điều tra bọ xít muỗi hại chè.

2.2.4. Phòng trừ bọ xít muỗi hại chè

2.3. Bọ cánh tơ.

2.3.1. Triệu chứng, tác hại

2.3.2. Đặc điểm hình thái, sinh sống gây hại.

2.3.3. Điều tra bọ cánh tơ hại chè.

2.3.4. Phòng trừ bọ cánh tơ hại chè.

2.4. Nhện hại chè.

2.4.1. Triệu chứng, tác hại

2.4.2. Đặc điểm hình thái, sinh sống gây hại.

2.4.3. Điều tra nhện hại

2.4.4. Phòng trừ nhện hại chè

Bài 3: Phòng trừ bệnh hại chè *Thời gian: 32 giờ*

Mục tiêu bài dạy:

Học xong bài này học viên có khả năng:

- Trình bày được triệu chứng, tác hại, đặc điểm phát sinh gây hại của một số loại bệnh hại chủ yếu trên cây chè.

- Trình bày được phương pháp điều tra bệnh hại chè chủ yếu.

- Phòng, trừ được bệnh hại chè kịp thời, đúng kỹ thuậ.

- Rèn luyện tính cẩn thận tỷ mỉ trong công việc.

1. Khái quát về tình hình bệnh hại chè.

2. Một số bệnh hại chủ yếu.

2.1. Bệnh phồng lá chè.

2.1. Nhận biết triệu chứng, tác hại

2.1.2. Nguyên nhân, đặc điểm phát sinh, phát triển

2.1.3. Điều tra bệnh.

2.1.4. Phòng trừ bệnh.

2.2. Bệnh đốm nâu..

2.2.1. Nhận biết triệu chứng, tác hại

2.2..2. Nguyên nhân, đặc điểm phát sinh, phát triển

2.2.3. Điều tra bệnh.

2.2.4. Phòng trừ bệnh.

2.3. Bệnh chấm xám (đốm xám)

2.3.1. Nhận biết triệu chứng, tác hại

2.3.2. Nguyên nhân, đặc điểm phát sinh, phát triển

2.3.3. Điều tra bệnh.

2.3.4. Phòng trừ bệnh.

2.4. Bệnh thối búp

2.4.1. Nhận biết triệu chứng, tác hại

2.4.2. Nguyên nhân, đặc điểm phát sinh, phát triển

2.4.3. Điều tra bệnh.

2.4.4. Phòng trừ bệnh.

2.5. Bệnh khô cành

2.5.1. Nhận biết triệu chứng, tác hại của bệnh

2.5. Nguyên nhân, đặc điểm phát sinh, phát triển

2.5.3. Điều tra bệnh.

2.5.4. Phòng trừ bệnh.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Tài liệu giảng dạy:

- Giáo trình dạy nghề mô đun phòng trừ sâu bệnh hại chè trong chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề của nghề trồng chè

- Các tài liệu bắt buộc khác: Danh mục thuốc BVTV sử dụng, cấm sử dụng trên cây chè, sổ tay hướng dẫn quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cho chè búp tươi.

2. Điều kiện về thiết bị dạy học và phụ trợ:

*M*áy tính, máy chiếu, phim tài liệu, băng đĩa, tranh ảnh liên quan đến sâu bệnh hại chè,thuốc BVTV và phòng trư sâu bệnh hại chè.

3. Điều kiện về cơ sở vật chất:

Phòng học, trại, vườn chè giống, nương đồi chè sản xuất kinh doanh và kiến thiết cơ bản , máy móc, thiết bị, mô hình, dụng cụ, nguyên vật liệu (xăng, dầu, xà phòng, các tiêu bản về sâu bệnh ...).

* Yêu cầu tối thiểu về trang thiết bị, dụng cụ (30 học sinh/ lớp học)

Trang thiết bị, dụng cụ	***Số lượng***
Phòng học	*1*
- Nương đồi chè kiến thiết cơ bản và kinh doanh	2
- Vườn chè giống	1
- Máy phun thuốc động cơ	3
- Bình phun thuốc sâu	3
- Tiêu bản về sâu, bệnh hại chè	3 (tiêu bản/ một loại)
- Máy thu hút sâu hại chè	3
- Quần áo, ủng, găng tay bảo hộ	30 bộ
- Cuốc, xẻng, dao phát, …	30 chiếc
- Dao đốn, kéo đốn	30 chiếc
- Xô nhựa	10 chiếc
- ống đong	6 cái
- Bình định mức 1 lít	6 cái
- Cân kỹ thuật	6 chiếc
- Kính lúp cầm tay	10 cái

- Kính lúp điện	5 cái
- Kính hiển vi	10 cái
- Đĩa petri	12 chiếc
- fanh	10 chiếc
- Khay	10 chiếc
- vợt	10 chiếc
- Bình tam giác	15 chiếc
- Hình ảnh, mẫu về sâu bệnh, hại chè.	15 loại
-Sọt đựng chè	30 cái
Xăng , dầu	15 lit.
Thuốc trừ bệnh	10 loại
Thuốc trừ sâu	10 loại
Túi nilon đựng mẫu	30 chiếc

4. Điều kiện khác: chuyên gia hướng dẫn (ngoài giáo viên): 1 người.

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ:

1. Phương pháp đánh giá.

1.1. Kiểm tra định kỳ:

Dựa vào sự tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và thực hành của học viên thông qua các câu hỏi vấn đáp, trắc nghiệm, hay kỹ năng thực hành tuỳ theo tính chất của từng bài cụ thể đối với từng học viên trong quá trình giảng dạy lý thuyết và thực hành.

Dựa vào thang điểm trong bộ đáp án câu hỏi (với hình thức kiểm tra vấn đáp, trắc nghiệm) hay quan sát các thao tác, thái độ của học viên và kết quả thực hiện các bước công việc (với hình thức kiểm tra kỹ năng thực hành)

1.2. Kiểm tra kết thúc mô đun

Mỗi học viên thực hiện một bài tập kỹ năng, giáo viên quan sát, theo dõi thực hiện các thao tác, thái độ thực hiện, đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện đánh giá theo yêu cầu, đối chiếu với tiêu chuẩn các bước thực hiện công việc trong phiếu đánh giá kỹ năng thực hành thông qua các thang bảng điểm.

Dựa trên năng lực thực hiện các kỹ năng nhận dạng, điều tra phát hiện dịch hại và sử dụng thuốc trừ dịch hại cho chè để đánh giá.

2. Nội dung đánh giá.

2.1. Kiến thức:

- Khái niệm về sâu bệnh hại chè và phòng trừ tổng hợp.

- Nguyên tắc sử dụng thuốc BVTV.

- Quy trình phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại chè.

- Phương pháp sử dụng thuốc BVTV.

- Đặc điểm sinh sống, gây hại của một số loài sâu bệnh hại chủ yếu trên chè.

2.2. Kỹ năng:

+ Bài tập cá nhân:

- Nhận biết sâu, bệnh hại chè thông qua đặc điểm hình thái, đặc điểm sinh sống, triệu chứng biểu hiện trên cây.

- Xác định sâu bệnh hại chè chủ yếu.

+ Bài tập nhóm:

- Điều tra phát hiện sâu bệnh hại chè.

- Nhận biết thuốc BVTV cho chè và pha chế thuốc.

+ Bài tập nhóm hay cá nhân:

- Thực hiện được một số các biện pháp trong quy trình phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại chè:

Vệ sinh nương đồi chè.

Đốn, hái chè khi bị sâu hại nặng.

Phun thuốc BVTV cho chè

Nhận biết các giống chè có khả năng chống chịu,

Điều tra phát hiện sâu bệnh trên nương đồi chè.

- Thái độ:

+ Có ý thức học tập tích cực, tham gia đầy đủ thời lượng mô đun

+ Có ý thức kiên nhẫn rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, bảo vệ cây trồng và dụng cụ thực hành, bảo vệ môi trường, tiết kiệm nguyên vật liệu.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng chương trình:

- Chương trình mô đun phòng trừ sâu bệnh hại chè ápdụng cho các khoá đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng, trước hết là các khoá đào tạo nghề phục vụ cho Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020.

- Chương trình mô đun phòng trừ sâu bệnh hại chè có thể sử dụng dạy độc lập hoặc cùng một số mô đun khác cho các khoá tập huấn hoặc dạy nghề dưới 3 tháng (dạy nghề thường xuyên)

- Chương trình mô đun phòng trừ sâu bệnh hại chè áp dụng cho cả nước

- Ngoài người lao động nông thôn, có thể giảng dạy nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề cho các lao động khác có nhu cầu,

- Là mô đun thực hành đòi hỏi tỷ mỉ, cẩn thận, thận trọng, tránh các nguy hiểm như sử dụng sai thuốc BVTV cho chè, pha chế thuốc BVTV không đúng nồng độ, liều lượng, đúng lúc, dùng không đúng kỹ thuật sẽ gây hại cho sinh vật có ích trong nương chè, làm mất cân bằng sinh thái, gây nguy hiểm đến sức khoẻ của người sử dụng thuốc cũng như người tiêu dùng sản phẩm chè.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy mô đun đào tạo:

Giáo viên trước khi giảng dạy cần căn cứ vào nội dung của mô đun và của từng bài để chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học, kết hợp lồng ghép giữa lý thuyết và thực hành theo phương pháp tích hợp để đảm bảo chất lượng bài giảng và khả năng thực hiện, vận dụng của học viên.

- Giáo viên cần được tập huấn phương pháp giảng dạy mô đun trước khi thực hiện.

- Phần kiến thức lý thuyết: Sử dụng phương pháp thuyết trình với thảo luận, làm mẫu, giáo viên sử dụng các dụng cụ, mẫu vật trực quan, uốn nắn,

- Phần thực hành kỹ năng: Giaó viên hướng dẫn thực hiện theo từng bước công việc, thực hiện các thao tác mẫu và miêu tả từng bước trên những dụng cụ, máy móc đã nêu một cách chậm theo trật tự logic của bài thực hành để học viên thực hiện và uốn nắn học viên trong từng bước công việc thực hiện

- Trước khi dạy mô đun này học viên được trang bị những kiến thức và kỹ năng của mô đun chuẩn bị trồng (giống và đất) trồng và chăm sóc chè..

- Học viên có thể sử dụng tài liệu phát tay để tham khảo.

- Học viên sử dụng phiếu giao bài tập để thực hiện công việc và báo cáo kết quả.

Để tạo điều kiện cho học viên tiếp thu bài tốt, khi giảng bài cần chú ý:

+ Có giáo trình về mô đun phòng trừ sâu bệnh hại cho học viên tham khảo.

+ Có hình ảnh và đầy đủ các thiết bị dụng cụ phục vụ giảng dạy lý thuyết và thực hành.

+ Sử dụng các tài liệu tham khảo, tranh ảnh mẫu vật về sâu bệnh, thuốc BVTV và phòng trừ dịch hại trên cây chè có liên quan đến mô đun.

+ Giảng dạy trực tiếp trong sản xuất.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

- Nguyên tắc sử dụng 4 đúng trong phòng trừ sâu bệnh hại.

- Quy tắc đảm bảo an toàn khi sử dụng thuốc BVTV cho chè.

- Điều tra phát hiện sâu bệnh hại chè.

- Xác định sâu hại chủ yếu, ngưỡng kinh tế của một số sâu hại chủ yếu.

- Thực hiện quy trình phòng trừ sâu, bệnh hại chè.

4. Tài liệu cần tham khảo:

[1].Giáo trình mô đun phòng trừ sâu bệnh hại chè.

[2].TS. Chu Xuân Ái, 2005, Giáo trình khuyến nông kỹ thuật nông nghiệp chè, NXB Nông nghiệp.

[3]. Ts. Lê Tất Khương, 2000, Giáo trình cây chè – NXB Nông nghiệp.

[4]. Tài liệu tập huấn cây chè, 2009, Trung tâm khuyến nông Thái nguyên, Phú thọ.

[5]Nguyễn Công Thuật, 1996, Phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại cây trồng nghiên cứu và ứng dụng, NXB nông nghiệp.

[6] Sổ tay hướng dẫn quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cho chè búp tươi, 2009, Bộ NN$ PT NT trung tâm khuyến nông, khuyến ngư quốc gia.

[7] Sổ tay hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thu hái và bảo quản chè

Mã số mô đun: 05

Nghề: Trồng chè

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN: THU HÁI VÀ BẢO QUẢN CHÈ.

Mã số mô đun: MĐ 05

Thời gian mô đun: 72 giờ (Lý thuyết: 16 giờ; Thực hành: 52 giờ; Kiểm tra hết mô đun: 4 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí:

+ Mô đun thu hái và bảo quản chè là một mô đun chuyên môn nghề trong chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp của nghề trồng chè.

+ Mô đun này được bố trí sau mô đun nhân giống chè, trồng mới, chăm sóc chè, trước mô đun phòng trừ dịch hại hoặc cũng có thể bố trí giảng dạy độc lập theo yêu cầu của người học.

- Tính chất:

+ Mô đun thu hái và bảo quản chè là mô đun chuyên môn nghề quan trọng, trực tiếp rèn luyện kỹ năng nghề cho học viên.

+ Mô đun thu hái và bảo quản chè mang tính nghiêm ngặt trong nghề trồng chè .

+ Mô đun thu hái và bảo quản chè được thực hiện tại cơ sở sản xuất chè, trên nương đồi chè.

+ Thời gian thích hợp để giảng dạy mô đun này là khi chè đến thời kỳ cho thu hoạch.

+ Nắm vững kiến thức, kỹ năng của mô đun này sẽ giúp cho học viên vững vàng trong việc bảo vệ cho cây chè và sản phẩm chè sau khi thu hái để hành nghề trồng chè đạt chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

+ Về kiến thức:

- Nêu được các tiêu chuẩn, quy cách hái, bảo quản chè đảm bảo chất lượng chè đạt tiêu chuẩn VietGAP.

- Trình bày được quy trình kỹ thuật thu hái, bảo quản chè tươi .

+ Về kỹ năng:

- Thực hiện được các bước trong quy trình kỹ thuật thu hái, bảo quản chè tươi đúng yêu cầu kỹ thuật.

+ Về thái độ:

- Rèn luyện tính cẩn thận cho học viên để họ có ý thức bảo vệ cây chè và an toàn cho người trong lao động và an toàn cho sản phẩm chè .

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Thu hái chè	44	12	30	2
2	Bảo quản chè tươi	24	4	18	2
	Kiểm tra kết thúc mô đun	4			4
Cộng		**72**	**16**	**48**	**8**

Ghi chú:

**Kiểm tra tích hợp giữa lý thuyết với thực hành nên thời gian kiểm tra được tính trong tổng số giờ thực hành.*

2. Nội dung chi tiết

Bài 1:Thu hái chè. *Thời gian: 44 giờ*

Mục tiêu:

- Trình bày được quy trình kỹ thuật hái chè kiến thiết cơ bản và chè kinh doanh

- Hái được chè ở thời kỳ kiến thiết cơ bản và chè kinh doanh đúng kỹ thuật đảm bảo được chè đạt tiêu chuẩn VietGAP.

- Rèn luyện đức tính cẩn thận, có ý thức bảo vệ cây chè và an toàn trong lao động**:**

1. Vị trí khâu hái chè
2. Cơ sở khoa học của việc hái chè.
2.1. Hái chè ảnh hưởng tới sinh trưởng, phát dục và sản lượng chè.
2.2. Hái chè ảnh hưởng đến phẩm chất chè.
3. Yêu cầu của việc hái chè
4. Kỹ thuật hái chè
4.1. Hái chè kiến thiết cơ bản
4.2. Hái chè kinh doanh
5. Thu hái chè theo tiêu chuẩn ViệtGAP.
5.1. Tuân thủ đầy đủ thời gian cách ly:
5.2. Thiết bị, dụng cụ thu hoạch búp chè tươi sạch sẽ, an toàn, phù hợp.
5.3. Sản phẩm thu hái không được để tiếp xúc với đất.

Bài 2: Bảo quản chè. *Thời gian: 24 giờ*

Mục tiêu:

Học xong bài này học viên có khả năng:

- Trình bày được kỹ thuật bảo quản chè tươi theo đúng tiêu chuẩn .
- Thực hiện bảo quản chè tươi đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Rèn luyện tính cẩn thận cho học viên, đảm bảo an toàn cho sản phẩm, người lao động, người sử dụng.

A. Quy trình bảo quản chè

1. Các hiện tượng làm ảnh hưởng đến chất lượng chè tươi.

1.1. Hiện tượng ôi ố của chè

1.2. Hiện tượng ôi ngốt của chè

2. Đặc điểm, tiêu chuẩn khi bảo quản chè khô.

B. Các bước tiến hành bảo quản chè búp tươi.

Bước 1: Bảo quản chè tươi sau thu hái
Bước 2: Vận chuyển chè tươi về nơi quy định theo yêu cầu
Bước 3: Bảo quản sản phẩm chè búp tươi trước sơ chế.
C. Bài tập thực hành

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Tài liệu giảng dạy:

+ Giáo trình dạy nghề mô đun thu hái và bảo quản chè trong chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề của nghề trồng chè.

+ Sổ tay hướng dẫn thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cho chè búp tươi.

2. Điều kiện về thiết bị dạy học và phụ trợ: máy tính, máy chiếu, phim tài liệu, băng đĩa, tranh ảnh về thu hái, bảo quản chè.

3. Điều kiện về cơ sở vật chất: Phòng học, nương, đồi chè kiến thiết cơ bản và kinh doanh, vườn chè giống, máy hái chè, thiết bị, mô hình xuất chè theo VietGap , dụng cụ, nguyên vật liệu (xăng, dầu mỡ, các tiêu bản,...)

** Yêu cầu tối thiểu về trang thiết bị, dụng cụ (30 học sinh)*

Trang thiết bị	***Số lượng***
- Bộ dụng cụ thu hái, bảo quản (Liềm, sọt, giỏ)	3 bộ
- Máy hái đơn và đôi	2
- Quang gánh	5 bộ

- Xe vận chuyển chè	5 chiếc
- Nhà bảo quản chè	1
Nương đồi chè kiến thiết cơ bản và kinh doanh	2
Mô hình sản xuất chè theo tiêu chuẩn VietGAP	1

4. Điều kiện khác: bảo hộ lao động, chuyên gia hướng dẫn (ngoài giáo viên)

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ:

1. Phương pháp đánh giá

- *Kiểm tra thường xuyên*: kiểm tra trắc nghiệm, tự luận tổng hợp các kiến thức, kỹ năng của mô đun hay kỹ năng thực hành hái chè.

Đợt kiểm tra	***Nội dung***	***Thời gian***	***Thời điểm***	***Hình thức đánh giá***
Kiểm tra thường xuyên	Hái chè Bảo quản chè	3 1	Sau bài1 Sau bài 2	Tự luận hay Kỹ năng thực hành
Kiểm tra kết thúc mô đun	Thi thực hành	4h	Sau MĐ5	Thực hành

- Phần kiến thức: Hình thức kiểm tra trắc nghiệm hay tự luận về quy cách hái, tiêu chuẩn búp chè theo VietGAP.

- Phần thực hành*:*

Dựa vào kết quả thực hiện của học viên để đánh giá kết quả. Giáo viên phải quan sát và theo dõi thao tác hái chè, quy cách hái, tiêu chuẩn búp chè hái, thời gian hái, số lượng chè búp tươi thu được.

Dựa vào cách bảo quản chè trong quá trình hái và bảo quản chè ở trong kho của từng học viên

Dựa vào thái độ đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện hái chè và bảo quản chè và bài báo cáo thực hành để đánh giá cho điểm.

- *Kiểm tra kết thúc mô đun:* Mỗi học viên thực hiện kỹ thuật hái chè giai đoạn kiến thiết cơ bản và kinh doanh.

2. Nội dung đánh giá.

- Kiến thức:

+ Hái chè giai đoạn kiến thiết cơ bản (cơ sở khoa học của việc hái chè quy cách hái chè).

+ Hái chè giai đoạn kinh doanh (cơ sở khoa học của việc hái chè quy cách hái chè).

+ Bảo quản chè búp tươi trong quá trình hái và trong kho bảo quản.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phạm vi áp dụng chương trình

- Chương trình mô đun.thu hái và bảo quản được áp dụng cho các khoá đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng, trước hết là các khoá đào tạo nghề phục vụ cho Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020.

- Chương trình mô đun thu hái và bảo quản có thể sử dụng dạy độc lập hoặc cùng một số mô đun khác cho các khoá tập huấn hoặc dạy nghề dưới 3 tháng (dạy nghề thường xuyên).

- Chương trình áp dụng cho cả nước

- Ngoài người lao động nông thôn, có thể giảng dạy nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề cho các lao động khác có nhu cầu.

- Là mô đun thực hành đòi hỏi tỷ mỉ, cẩn thận, tránh mối nguy hiểm gây ô nhiễm về hoá học, vật lý và sinh học cho sản phẩm chè dảm bảo theo tiêu chuẩn VietGAP.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy mô đun đào tạo.

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần căn cứ vào nội dung của mô đun và của từng bài để chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học, kết hợp lồng ghép giữa lý thuyết và thực hành theo phương pháp tích hợp để đảm bảo chất lượng bài giảng và khả năng thực hiện, vận dụng của học viên.

- Giáo viên cần được tập huấn phương pháp giảng dạy mô đun trước khi thực hiện.

- Phần kiến thức lý thuyết: Sử dụng phương pháp thuyết trình với thảo luận, làm mẫu, giáo viên sử dụng các dụng cụ, mẫu vật trực quan, uốn nắn,

- Phần thực hành kỹ năng: Giáo viên hướng dẫn thực hiện theo từng bước công việc, thực hiện các thao tác mẫu và miêu tả từng bước trên cây chè ,những dụng cụ, máy móc đã nêu một cách chậm theo trật tự logic của bài thực hành để học viên thực hiện và uốn nắn học viên trong từng bước công việc thực hiện

- Trước khi dạy mô đun này học viên được trang bị những kiến thức và kỹ năng của mô đun chuẩn bị trồng (giống và đất) trồng,chăm sóc chè và phòng trừ sâu bệnh hại chè.

- Học viên có thể sử dụng tài liệu phát tay để tham khảo.

- Học viên sử dụng phiếu giao bài tập để thực hiện công việc và báo cáo kết quả.

Để tạo điều kiện cho học viên tiếp thu bai tốt, khi giảng bài cần chú ý:

+ Có giáo trình về mô đun thu hái và bảo quản chè cho học viên tham khảo.

+ Có hình ảnh và đầy đủ các thiết bị dụng cụ phục vụ giảng dạy lý thuyết và thực hành.

+ Sử dụng các tài liệu tham khảo, tranh ảnh mẫu vật về thu hái và bảo quản chè có liên quan đến mô đun.

+ Giảng dạy trực tiếp trong sản xuất.

+ Giao bài tập cá nhân, nhóm: về kỹ thuật hái chè và bảo quản chè:

2.2. Tham quan một số cơ sở sản xuất chè theo tiêu chuẩn VietGAP.

Bằng phương pháp phỏng vấn và kiểm tra thực địa để học viên có bài báo cáo nộp cho giáo viên,

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

- Hái chè thời kiến kiến thiết cơ bản và kinh doanh.

- Hái và Bảo quản chè theo tiêu chuẩn VietGAP

4. Tài liệu cần tham khảo:

[1].Giáo trình mô đun phòng trừ sâu bệnh hại chè.

[2].TS. Chu Xuân Ái, 2005, Giáo trình khuyến nông kỹ thuật nông nghiệp chè, NXB Nông nghiệp.

[3]. Ts. Lê Tất Khương, 2000, Giáo trình cây chè – NXB Nông nghiệp.

[4]. Tài liệu tập huấn cây chè, 2009, Trung tâm khuyến nông Thái nguyên, Phú thọ.

[5]Nguyễn Công Thuật, 1996, Phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại cây trồng nghiên cứu và ứng dụng, NXB nông nghiệp.

[6] Sổ tay hướng dẫn quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cho chè búp tươi, 2009, Bộ NN$ PT NT trung tâm khuyến nông, khuyến ngư quốc gia.

[7] Sổ tay hướng dẫn sử dụng thuốc BVT